

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 415 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 15 tháng 6 năm 2023

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải, UBND tỉnh Nghệ An xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình với các nội dung sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với điều kiện thực tiễn và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Chuyển đổi năng lượng xanh là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng nhất trong quá trình thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, đồng thời cũng là điều kiện để hoạt động giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh có sự phát triển đồng bộ theo hướng hiện đại hóa và bền vững, bắt kịp với xu thế và trình độ phát triển tiên tiến của thế giới.

#### 2. Yêu cầu

Xác định rõ nội dung, phân công trách nhiệm cụ thể, đúng chức năng, lĩnh vực được giao quản lý, bảo đảm sự phối hợp hiệu quả, đúng tiến độ trong Kế hoạch đề ra giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan.

### II. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh hướng tới mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính về "0" vào năm 2050.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với các lĩnh vực thuộc ngành giao thông vận tải đã sẵn sàng về mặt công nghệ, thể chế, nguồn lực nhằm thực hiện mức cam kết trong đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan của Việt Nam.

- Giai đoạn đến năm 2050: Phát triển hợp lý các phương thức vận tải, thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về "0" vào năm 2050.

### **III. LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH**

#### **1. Về đường bộ**

##### **a) Giai đoạn 2023 - 2030**

- Thúc đẩy chuyển đổi sử dụng các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng điện; mở rộng phối trộn, sử dụng 100% xăng E5 đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Phát triển hạ tầng sạc điện đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Khuyến khích các bến xe, trạm dừng nghỉ xây dựng mới và hiện hữu chuyển đổi theo tiêu chí xanh.

##### **b) Giai đoạn 2031 - 2050**

- Đến năm 2040: Từng bước hạn chế tiến tới dừng sử dụng xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy dùng nhiên liệu hóa thạch để sử dụng trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2050: Có 100% phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy thi công tham gia giao thông chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh, toàn bộ các bến xe, trạm dừng nghỉ đạt tiêu chí xanh; chuyển đổi toàn bộ máy móc, trang thiết bị xếp, dỡ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Hoàn thiện hạ tầng sạc điện, cung cấp năng lượng xanh trên phạm vi toàn tỉnh đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

#### **2. Về đường sắt**

Khuyến khích chuyển đổi trang thiết bị bốc, xếp tại các nhà ga sang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh.

#### **3. Về đường thủy nội địa**

##### **a) Giai đoạn 2023 - 2030**

- Khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Áp dụng tiêu chí cảng xanh, tuyến vận tải xanh làm cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư mới cảng thủy nội địa xanh trên địa bàn tỉnh.

##### **b) Giai đoạn 2031 - 2050**

- Tiếp tục khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh. Khuyến khích hoạt động đầu tư mới cảng thủy nội địa theo hướng phát triển xanh.

- Từ năm 2040: Có 100% phương tiện thủy nội địa đóng mới sử dụng điện, năng lượng xanh. Có 100% cảng thủy nội địa xây dựng mới áp dụng tiêu chí cảng xanh; khuyến khích cảng, bến thủy nội địa đang hoạt động chuyển dịch áp dụng tiêu chí cảng xanh.

- Đến năm 2050: Có 100% phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh. Có 100% trang thiết bị tại các cảng, bến thủy nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

#### 4. Về hàng hải

##### a) Giai đoạn 2023 - 2030

- Khuyến khích tàu biển trên địa bàn tỉnh hoạt động nội địa tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về sử dụng hiệu quả năng lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính từ tàu biển của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) từ năm 2025.

- Khuyến khích chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương tại các cảng đầu tư mới, đầu tư bổ sung và cảng hiện hữu.

##### b) Giai đoạn 2031 - 2050

- Tàu biển hoạt động nội địa tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về sử dụng hiệu quả năng lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính từ tàu biển của IMO.

- Tàu biển đóng mới, hoán cải, nhập khẩu sau năm 2035 sử dụng điện, năng lượng xanh; từ năm 2050 có 100% tàu biển hoạt động tuyến nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Từ năm 2031: Đầu tư phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương tại các cảng đầu tư mới, đầu tư bổ sung.

- Từ năm 2040: Thực hiện chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị tại các cảng hiện hữu, các thiết bị báo hiệu hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương.

- Từ năm 2050: Tất cả các phương tiện, trang thiết bị tại cảng, các thiết bị báo hiệu hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương.

#### 5. Về giao thông đô thị

##### a) Giai đoạn 2023 - 2030

- Từ năm 2025: 100% xe buýt thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Phần đầu tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt ít nhất 5%.

5

## b) Giai đoạn 2031 -2050

- Từ năm 2030: Tỷ lệ phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh đạt tối thiểu 50%; 100% xe taxi thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.
- Đến năm 2050: 100% xe buýt, xe taxi sử dụng điện, năng lượng xanh.
- Phần đầu tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt ít nhất 10%.

## IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, quy hoạch

- Phối hợp với các Bộ, ngành trung ương trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách để thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải phù hợp với điều kiện và tình hình phát triển của tỉnh.

- Khuyến khích, thu hút đầu tư chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính đối với phương tiện giao thông, phát triển hệ thống sạc điện, hạ tầng cung cấp năng lượng xanh...

### 2. Chuyển đổi phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh

- Xây dựng chương trình chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện vận tải.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển đổi sử dụng năng lượng hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

### 3. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh

- Triển khai phát triển hạ tầng giao thông theo quy hoạch của tỉnh, chú trọng phát triển hạ tầng phục vụ phương tiện giao thông công cộng khối lượng lớn; phát triển kết cấu hạ tầng giao thông phi cơ giới, điểm trung chuyển phương tiện kết nối hợp lý với các phương thức vận tải hành khách công cộng khác. Các công trình giao thông (bến xe, bến tàu, bến cảng, nhà ga...) đảm bảo phát triển và chuyển đổi theo tiêu chí xanh đúng quy định.

- Phối hợp triển khai quy hoạch và xây dựng hệ thống trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh.

### 4. Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính

- Áp dụng giới hạn mức tiêu thụ nhiên liệu đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo lộ trình, hướng tới giảm tối đa mức tiêu thụ nhiên liệu và phát thải khí nhà kính.

- Tổ chức khoa học, hợp lý các phương thức vận tải, thúc đẩy chuyển đổi phương thức vận tải hàng hóa từ đường bộ sang các loại hình khác. Tăng cường kết nối các phương thức vận tải kết hợp dịch vụ logistics chất lượng cao, giảm hệ số chạy rỗng của phương tiện, giảm ùn tắc hàng hóa trong hoạt động vận tải và

chuỗi cung ứng dịch vụ logistics; tổ chức quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả phương tiện, trang thiết bị hạ tầng giao thông vận tải.

- Từng bước nâng cao thị phần vận tải hành khách công cộng, thúc đẩy chuyển đổi sử dụng phương tiện giao thông cá nhân sang sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

### **5. Hợp tác quốc tế**

Tham gia hợp tác quốc tế giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước trên thế giới cũng như chủ động triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế tại tỉnh Nghệ An về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan trong lĩnh vực giao thông vận tải (như đầu tư phát triển hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, tổ chức hội nghị, hội thảo...)

### **6. Khoa học công nghệ**

- Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh; đặc biệt chú trọng công nghệ, công nghiệp hỗ trợ phát triển phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực trong ngành giao thông vận tải.

### **7. Phát triển nguồn nhân lực**

- Đào tạo nguồn nhân lực để sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành phương tiện, hạ tầng giao thông công nghệ mới không phát thải khí nhà kính.

- Xây dựng, mở mới các ngành đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp dạy nghề về công nghệ phương tiện, năng lượng, kết cấu hạ tầng xanh.

### **8. Công tác truyền thông**

Xây dựng kế hoạch truyền thông và tổ chức truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

*(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo)*

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, các đơn vị có liên quan tiến hành xây dựng các kế hoạch cụ thể của đơn vị mình cho phù hợp, sát thực tế và triển khai thực hiện nhằm đạt mục đích, yêu cầu mà kế hoạch chung đã đề ra.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

3. Giao Sở Giao thông vận tải là cơ quan đầu mối, đôn đốc các cơ quan liên quan thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả triển khai thực hiện và các vấn đề phát sinh (nếu có) báo cáo Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, chính quyền địa phương báo cáo kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải) để xem xét, quyết định điều chỉnh nội dung Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Nghệ An, Đài PTTH Nghệ An;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CN (H. Tuấn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Vinh**

## Phụ lục

**Nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Nghệ An**  
(Kèm theo Kế hoạch số 415 /KH-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn lực	Thời gian thực hiện
1	Phối hợp với các Bộ, ngành trung ương trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách để thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải	Các Sở, ngành chuyên môn	Các đơn vị có liên quan	Ngân sách Nhà nước	Khi có yêu cầu
2	Thúc đẩy người dân chuyển đổi sang phương tiện giao thông cá nhân (xe mô tô, xe gắn máy, xe ô tô) sử dụng điện	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Các đơn vị có liên quan	Ngân sách Nhà nước, Xã hội hóa	2023-2030
3	Thúc đẩy doanh nghiệp vận tải bằng xe buýt, taxi có lộ trình chuyển đổi sang xe ô tô điện	Sở Giao thông vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành có liên quan	Ngân sách Nhà nước, Xã hội hóa	2023-2030
4	Hoàn thiện hạ tầng giao thông công cộng, phát triển hạ tầng giao thông phi cơ giới	Sở Giao thông vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Ban QL KKT Đông Nam và các Sở, ngành có liên quan	Ngân sách Nhà nước, Xã hội hóa	2023-2050

5	Phối hợp triển khai phương án phát triển hệ thống trạm sạc điện, khuyến khích xây dựng trạm cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông sử dụng điện trên địa bàn tỉnh	Sở Công thương	Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan	Ngân sách Nhà nước, Xã hội hóa	2023-2050
6	Thúc đẩy hợp tác quốc tế, hợp tác giữa các địa phương về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan trong lĩnh vực giao thông vận tải	Sở Ngoại vụ	Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan	Ngân sách Nhà nước	Hàng năm
7	Phối hợp, nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh; đặc biệt chú trọng công nghệ, công nghiệp hỗ trợ phát triển phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giao thông vận tải, các đơn vị có liên quan	Ngân sách Nhà nước, Xã hội hóa	Hàng năm
8	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực trong ngành giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị có liên quan	Ngân sách Nhà nước, Xã hội hóa	Hàng năm



9	Phát triển nguồn nhân lực để sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành công nghệ mới về phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh và kết cấu hạ tầng xanh	Sở Lao động, thương binh và xã hội	Sở Giáo dục và đào tạo, các đơn vị có liên quan	Ngân sách Nhà nước, Xã hội hóa	Hàng năm
10	Xây dựng kế hoạch truyền thông và tổ chức truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan	Ngân sách Nhà nước	Hàng năm